

TRUNG GIANG KÝ SỰ – kỳ 9

Hành Vân

Ngày hôm sau, khoảng 1 giờ trưa tôi theo xe sư Minh Hạnh qua tỉnh xá Bình Phước bên thị xã Bến Tre. Khoảng cách của hai tỉnh xá Mỹ Đức và Bình Phước không xa, chỉ khoảng 15km, ngày nay đã có cầu Rạch Miễu nối liền hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre nên đi rất mau.

Cầu Rạch Miễu dài 3,2km, rộng 12m, bắt qua ba dòng sông lớn. Có bốn cồn Long, Lân, Quy và Phụng xen giữa ba dòng sông này. Nghĩ thiên nhiên hay thật, đã khéo tạo ra mấy cồn đất lớn chắn giữa ba dòng nước; nếu không, sông rộng nước lớn tạo sóng đánh mạnh ai chịu nổi!

Trên đường về tỉnh xá Bình Phước, sư Hạnh chở tôi đến thăm mộ ông Hai Đạo Dừa trước. Mộ ông Hai Đạo Dừa được lập tại quê nhà ông: xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khu mộ trông khang trang và được thiết kế như một đạo tràng.



Khu mộ ông Hai Đạo Dừa, nhục thân ông được để đứng trong trụ tam giác phía dưới lộng.



Hang đá dưới gốc cây Bồ-đề. Chữ +, chữ 田, và chữ Vạn ở hàng trên cùng.
Phía dưới là câu thường nói của ông Hai.

Ông Mười, ông Sáu và ông Ba em của ông Hai Đạo Dừa lần lượt ra tiếp chúng tôi. Ông Mười dẫn tôi đến mộ, hình trụ ba mặt; ông mở một nắp cổng phía trước mộ rồi chỉ một đầu ống tiếp lớn cỡ sáu phân lòi ra ở thành cổng, nói:

– Ông này từ mộ thông ra, do ông Hai cho thiết kế từ khi còn sống. Ông Hai dặn: “Sau này, quý đạo hữu cứ xem có thú vị chút nào không? Nếu có, đừng theo ông Hai này nữa!”.



Trong hang đá: Sư Tổ Nam Nguyễn Thành, 1910 – 1990
(Dân gian hay gọi là ông Đạo Dừa.)

Tôi xem khu mộ một lát rồi qua nhà ông Ba. Ông Ba là người con thứ Ba của dòng sau, còn ông Hai Đạo Dừa là người con thứ Hai của dòng lớn. Do vậy, tuy cùng một cha mà ông Hai Đạo Dừa mang họ Nguyễn – Nguyễn Thành Nam,

còn ông Ba mang họ khác: họ Dương. Ông Ba năm nay 87 tuổi, năm 35 tuổi biết đạo, từ đó đến nay trường chay tu theo pháp của anh mình. Ông tự giới thiệu với tôi:

– Tui là Ba Hiếu Ping-pong. Tui thường đánh bóng bàn, cũng thường đi dạy mọi người đánh bóng bàn nữa. Mấy ông đạo khác gặp tui là chịu không nổi đâu! Vì sao? Vì tui tu mà luôn chủ trương là sống vui, sống khỏe, sống lợi ích! Huynh thấy đúng không? (*Ông cụ cứ lặp lại hoài ba cái sống của ông.*)

Tôi hỏi thăm ông Ba:

– Ông Hai dạy tu thế nào, thưa ông?

Ông cho biết:

– Ông Hai dạy ít lắm, chủ yếu là ăn chay trường: một tháng ăn 29 ngày nghỉ một ngày cũng không được. Ngoài ra, Ông Hai dạy niệm Phật, niệm lúc đi, đứng, nằm, ngồi không bỏ. Bây giờ tui đang nói chuyện với huynh coi bộ khó niệm đây!

Ông cụ vui tánh thật. Tôi hỏi:

– Niệm Phật làm sao, ông?

– Nam vô A Di Đà Phật! Amen!

Rồi ông giải thích luôn:

– Mình học thì phải biết cái ẩn ý của nó mới có ích lợi. Amen là gì? Tui tra đít-sơn-ne (*từ điển*) đành hoảng, huynh xem đi.

Ông Ba đưa cho tôi quyển Từ điển Pháp – Việt loại bỏ túi, nhỏ bằng nửa bàn tay. Tôi giờ đến chữ Amen, thấy đã được đánh dấu, nó có nghĩa: “Xin được như ý, mong được như nguyện.”. Tôi xem và gật gật đầu tán thành, ông cụ tiếp tục:

– Còn “Nam vô A Di Đà Phật” là sao? Mình phải hiểu cái nghĩa của nó. “Nam vô A Di Đà Phật” là **Phật đà vì ai vô Nam?** Vì ai? Vì ông Minh Mạng, hồi đó ông theo Thiên Chúa giáo.

Tôi nghĩ, theo Thiên Chúa giáo đâu có sao, chính ông Hai cũng thờ Chúa ngay tại đây đó! Nghĩ vậy nhưng không nói ra, tôi tiếp tục lắng nghe ông cụ nói. Ông Ba mời tôi uống nước dừa rồi nói tiếp:

– Hồi đó ông Hai tu khổ hạnh, ăn ngọ, mà chỉ dùng trái cây với nước dừa. Tối, 6 giờ ông leo lên, đến sáng 6 giờ ông Hai ra khỏi cái bát quái của ông. Sau, ông Hai có dặn: hễ ông chết nằm thì để đứng, hễ ông chết ngồi thì để ngồi. Lúc đến mang xác ông Hai về thì thấy ông nằm, nên liệm xong để quan tài đứng trong chỗ tam giác ông Hai cho làm sẵn đó.

Khi tôi nhắc đến chữ Điền 田, ông cụ cao giọng:

– Cái chữ này của ông Hai có nhiều ý nghĩa lắm! Như Trạng Trình nói:

Phá điền thiên tử xuất
Bất chiến tự nhiên thành.

Phá điền là phá bỏ bốn cái vách xung quanh này, còn lại chữ thập (+).

Về triết lý chữ Điền của ông Đạo Dừa, tôi thấy ông Mười giải thích rõ hơn. Từ chữ Điền 田 trong tiếng Hán, bỏ bớt hai vách hai bên sẽ thành chữ Vương (*thiên tử lộ ra rồi*), bỏ bốn nét xung quanh sẽ còn dấu Thập (+) của Thiên Chúa giáo, bỏ bớt từng nửa nét của bốn nét xung quanh sẽ còn lại dấu Vạn của Phật giáo... Giải chữ thì vậy, còn nghĩa như thế nào có biết đâu. Thôi thì ai nói người đó hiểu vậy.



Chùm tóc của ngài Nam Nguyễn Thành, dài khoảng năm tấc, màu nâu, đóng danh lại.



Mô hình kỷ niệm Thuyền Bát-nhã của ngài Nam Nguyễn Thành

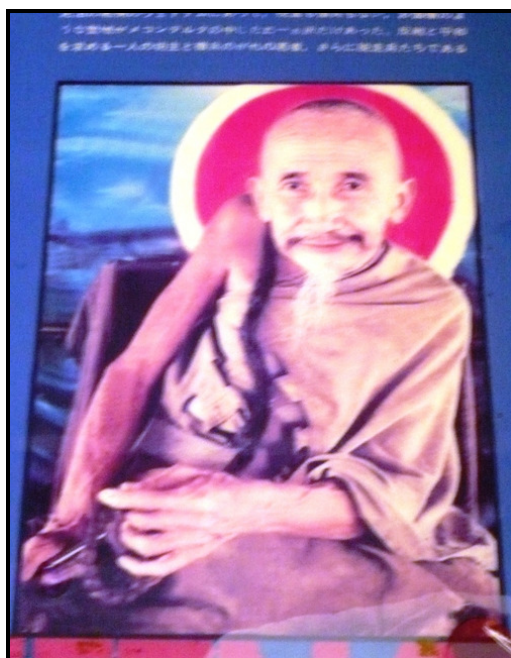
Tôi uống nước dừa, đi xem chùm tóc còn lại của ông Hai và chiếc thuyền Bát-nhã rồi xin phép qua nhà bà Tám Bê, em ruột ông Hai. Qua đó, tôi vào phòng tượng niệm, thấy trên bàn thờ chính là hình Chúa, Phật và hình ông Hai như dưới đây:



Trong hình, hai chữ **B** và **S** là viết tắt của Bửu Sơn. Hai câu đối:

“Đạo Thích Ca Nam Nguyễn Thành
Nam Vô A Di Đà Phật”

Nếu ghép bốn chữ đầu và cuối sẽ được câu “ĐẠO NAM THÀNH PHẬT”. Tiếp chúng tôi, cô cháu gái của ông Hai nói rằng thời Ngụy có mấy nhà báo gọi ông Hai là Ông đạo Híp-py. Được biết, vào thập niên 1960, phong trào Híp-py đã nổi lên mạnh mẽ bên Âu Mỹ. Theo phong trào này, thanh niên nam nữ bỏ nhà sống tự do, bỏ hết mọi luật lệ rườm rà của xã hội loài người, để tìm kiếm một đời sống hạnh phúc đơn giản. Những người thanh niên Híp-py Âu Mỹ đó đã sống phóng túng tùy hứng, họ có bao giờ tu được một ngày như ông Hai? Nhưng nếu hiểu Híp-py là một sự phá cách, một sự cởi bỏ cái vỏ ốc giả tạo mà mỗi người đã khoác lên cho thân phận của mình trong kiếp nhân sinh, thì đặt cho ông Hai biệt hiệu Ông đạo Híp-py cũng không sai. Nhìn gương mặt tươi vui của ông Hai Đạo Dừa, bất chợt tôi liên tưởng biệt hiệu Ông đạo Híp-py của ông với ngoại hiệu Ông Phật Hạnh Phúc của đức Di-lặc mà bật cười lớn. Rồi không dẫu gì mọi người xung quanh, tôi đã giải thích hành động của mình: “Nhìn hình ông Hai không cười không được!”.



Ông Đạo Dừa để râu tóc, mặc y khất sĩ, tu khổ hạnh trong một cái chuồng cu ngất ngầu.

Khi chúng tôi rời khỏi nhà tưởng niệm ông Hai Đạo Dừa, mọi người lưu luyến tiễn đưa. Đưa ra đến cổng, cô cháu ông Hai không quên nhắc chúng tôi nhớ ghé thăm vào ngày cúng giỗ 18 tháng 4 sắp đến. Chúng tôi xin ghi nhớ chứ không dám hứa trước và kiêu từ ra về.

Sáng hôm sau, chú Thiện Khánh chở sư Hạnh, chú Thiện Bình chở tôi chạy trước dẫn đường, bốn người đi tham quan xứ sở của dừa. Chúng tôi đã qua cầu Bến Tre 1 rồi chạy thẳng theo đường số 5, đến đền thờ tướng Đồng Văn Cống thì rẽ trái, đi ngang qua xã Tân Hào, khi gặp lộ lớn lại rẽ phải đi một đoạn là đến Chùa Huệ Phước ở Giồng Trôm. Đại đức Minh Hạnh giới thiệu về chùa với tôi:

– Lúc trước, ở đây có một chùa lá nhỏ cho cô Tư tu. Sau có thầy ở Thành phố Hồ Chí Minh xuống xin ở. Khi về lại Thành phố thầy đã kể với mọi người về cô Tư Tóc Dài, thế là mọi người ùn ùn xuống xem, góp đủ tiền cho cô Tư xây một ngôi chùa luôn!

Khi chúng tôi vào chùa, sư Hạnh nói với một cô Phật tử là cho quý sư thăm cô Tư. Rồi trong khi chờ cô Tư ra, chúng tôi đã lên chánh điện lễ Phật.

Khi xuống lại nhà dưới, thấy cô Tư đang bò ra, trên người đeo mấy vòng tóc công kênh được bọc trong vải nâu, tôi nói với Thiện Bình:

– Nếu sư biết phải cực như thế này thì cứ để cô Tư nghỉ cho khỏe.

Nhưng chú Thiện Bình cũng mới đến đây lần đầu, chú không rành. Ra khỏi cửa, cô Tư bò đến chỗ để chiếc xe lăn. Thiện Bình vội bước đến định vịn giúp chiếc xe mà cô Tư không chịu, nói là cứ để cô làm một mình. Lên xe rồi, cô Tư điều khiển xe đến bên bộ ngựa, cao bằng xe và dài khoảng 3m. Cô Tư chậm chậm níu cây inox bắt cặp ngang tường để leo qua bộ ngựa. Sau khi đã

ngồi vào chỗ của mình rồi, cô Tư mời chúng tôi ngồi nơi bàn tròn để đối diện và bắt đầu nói các vòng tròn đeo quanh người ra.

Có một cô công quả nhiệt tình giới thiệu với chúng tôi:

– Năm 5 tuổi cô Tư bị sốt bại liệt, nên nửa người bên trái đã bị liệt. Năm 19 tuổi cô Tư trường chay và không gội đầu nữa, tóc bắt đầu đóng đinh lại. Từ 19 năm nay cô Tư chỉ ăn bắp, ăn trái cây, ngày một bữa thôi, và thường niệm Phật.

Lúc này, cô Tư cũng cất tiếng nói với tôi:

– Tóc dài 5 mét 2, thầy.

Tôi góp chút chuyện:

– Xưa, trong hàng đệ tử Phật Thích-ca có La-hán Trường Mi. Chân mày của vị này dài quá mặt, nhưng chưa đệ tử nào tóc dài cả.

Bấy giờ các vòng tóc đã được mở ra xong, cô Tư tiếp tục dùng một tay kéo cái túi ra, còn tay trái chỉ vịn hờ giúp tay phải thôi. Sư Hạnh thúc tôi:

– Sư hỏi tiếp đi, hỏi gì cũng được, cô Tư nói tiếp cho nghe.

Nhưng tôi vẫn im lặng xem cô Tư làm. Một lát sau tôi lại nói:

– Thời Tam Quốc ở Trung Quốc, có ông Quan Công râu tốt lắm. Vào mùa Đông lạnh giá, râu của ông mỗi ngày rụng mất mấy cọng. Thấy ông tiếc, Tào Tháo liền sai người may cái túi gấm tặng Quan Công để bọc râu cho ấm.

Cô Tư lại giới thiệu:

– Nó cũng mất, có miệng nữa thầy, khoảng hơn một năm nay.

– Vậy ha?



Cô Tư đang trải cuộn tóc ra, ảnh sưu tầm.

Có lẽ khoảng 15 phút sau thì cô Tư gỡ bọc xong. Bày ra trước mắt chúng tôi là một nùi tóc to dài như một con trăn lớn. Nùi tóc màu nâu nhạt, chỉ có hơn một gang tay gần đầu là màu trắng. Hàng trăm ngàn sợi tóc của cô Tư xoắn lấy nhau, xoáy lẫn lộn nhiều chỗ, to cỡ một tắc rươi, dày cỡ bảy phân. Lấy cây đèn

bin để sẵn trên bộ ngựa, cô Tư bật đèn soi đầu cuộn tóc và mời mọi người lại xem mắt mũi của nó. Mọi người lại gần, cô lấy tay chỉ mắt, miệng, và cũng nói thêm là tùy theo sự tưởng tượng của mỗi người mà sẽ thấy khác nhau. Khi cô Tư nói: “Nó đóng đanh cứng lại, mấy thầy xem đi.”, tôi bóp thử mấy chỗ, thấy quả là có cứng. Thì ra tóc không gội không chải nhiều năm sẽ kết lại thế này đây.

Qua ghé ngồi, tôi nói:

– Trong *Chơn Lý* của Tổ sư Minh Đăng Quang, ngài có dạy rằng mỗi sợi tóc là một cơ thể sống. Như cô Tư nuôi mấy ngàn cọng tóc thế này, đến đời sau chắc bọn nó làm đệ tử cô Tư đó.

Cô Tư nói:

– Con chẳng biết chữ, thầy.

– Vậy cô Tư tu theo ai?

– Con không theo ai hết, con cứ ăn chay với niệm Phật thôi. Năm nay con 76 tuổi rồi mà không đau mình, không nhức tay chân, ngồi cả buổi tiếp khách thế này không mỏi.

Tôi hỏi thăm:

– Cô Tư niệm Phật giống ông Hai Đạo Dừa không?

Cô đáp:

– Không, thầy. Con niệm “Nam-mô A-di-đà Phật! Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát!” thôi. Thường ngày, không ai được đụng đến tóc con, hễ đụng đến là con sẽ bị đau mấy ngày.

“Trừ mấy người tu thôi.”, sư Hạnh xen vào nói. Tôi chợt hiểu:

– Sư hiểu rồi, sư hiểu vì sao cô Tư không cho mấy chú đỡ lên xe rồi.

– Dạ. Mà cũng không được chụp hình nữa thầy, bề trên không cho, chụp là con bị phạt.

– Sao không phạt người chụp mà lại phạt cô?¹

– Hồi đó có một người chụp xong ra ngoài té xỉu, con mới nguyện: “Người ta vì hiếu kỳ mới lên chụp hình. Thôi, xin hãy phạt con, để họ khỏe mạnh đừng làm ăn nữa.”. Từ đó mới không phạt người ta nữa.

Và cô Tư kể thêm cho chúng tôi nghe vài chuyện. Như có lần, có người hỏi cô Tư ngày ăn một bữa trái cây thì lấy gì nuôi tóc? Cô Tư mới đáp là tóc này có chư thần chăm sóc, đâu có lo, cứ uống nước nhiều là được rồi. Hay sáu năm trước đây, tay trái của cô Tư nhức lắm. Khi đó ơn trên bảo cô Tư lên lạy Cửu Huyền trước, rồi sau lạy Phật xin là sẽ hết đau. Cô Tư không chịu làm. Ơn trên nhắc đến ba lần cô Tư mới chịu làm. Khi cô làm xong, vừa xuống nhà dưới ngồi một lát thì hết đau liền.

¹ Chính xác hơn, nên hỏi: “Mắc gì mà họ phạt?”.

Tôi nhìn lên tường, chỗ sau lưng cô Tư ngồi, đây là chỗ cô thường tiếp khách, thấy có tấm bảng nhắc nhở. Đại ý bảng ấy nói rằng: Xin quý khách vào chùa không được bày vẽ mê tín dị đoan, đồng bóng, bói toán, xin xăm... Mong quý khách lưu tâm và hợp tác. Chùa Huệ Phước xin cảm tạ quý khách!

Tôi hỏi thăm:

– Sau này, khi cô Tư chết thì mớ tóc này tính sao?

Cô Tư hỏi lại:

– Thầy hỏi sao, con nghe không rõ?

Tôi lặp lại câu hỏi, cô Tư đáp:

– Khi đó thì người đâu vật đó, thầy.

Tôi hỏi tiếp:

– Hình đã không cho chụp, tóc cũng không để lại, thì người sau ai tin chuyện cô Tư Tóc Dài?

Cô Tư vẫn thông thả đáp:

– Thì bây giờ ai muốn biết cứ đến, chớ khi đó nói làm chi nữa.

Lúc này, sư Hạnh nhắc tôi phải đi tiếp. Tôi gật đầu, sư lại để mấy tờ tiền biếu cô Tư rồi kiếu từ. Tôi chúc cô Tư khỏe mạnh và tu hành tinh tấn theo chánh pháp. Cô Tư cảm tạ tôi và không quên nhắc tôi mỗi ngày phải tinh tấn niệm Phật. Tôi bảo:

– Tu hành là bổn phận của các sư, các thầy mà.

Cô nói:

– Có nhiều thầy ở chùa thì cũng tụng kinh, xong thời khóa là bỏ hết, đâu có niệm Phật tiếng nào, coi chừng chết đọa địa ngục đó!

Tôi gật đầu cho qua chuyện rồi lo đi. Thật ra, ai không tu thì sẽ bị đọa, chứ không kể xuất gia hay tại gia. Còn ai ỷ mình có phước duyên được xuất gia, hưởng sự cung kính cúng dường của bá tánh, mà không siêng năng tu hành, thì sẽ bị hết phước chứ không phải là đọa địa ngục liền.

Ra xe, Thiện Bình đưa nón bảo hiểm cho tôi. Vừa cài quai nón tôi vừa nói với ba người đồng hành:

– Cô Tư này bị mắc nợ mấy ngàn sợi tóc, đời sau bọn nó theo làm đệ tử cô để tập tu.

Lúc trên xe, tôi hỏi Thiện Bình:

– Thiện Bình có thấy người ta mê hình thức ghê chưa?

– Sao, sư?

– Chỉ là một cuộn tóc dài 5 mét 2 sống hơn 57 năm nay chớ có gì đâu? Tu như cô Tư là công cực nhọc mà quả không nhiều. Bởi không có đạo lý nên mới vậy.

Thiện Bình nói:

- Nói chớ không chụp hình được cũng tiếc phải không, sư?
- Sư đâu có cần! Khi nãy sư hỏi là để xem ý cô Tư đó thôi.

Nói rồi, tôi mới sức nghĩ ra là sao khi nãy không khuyên cô Tư tu đúng chánh pháp hơn, đừng bị mê hình thức nữa? Cô Tư trường chay, không ăn phi thời, tịnh thân không chồng con và niệm Phật siêng năng, do các công đức đó mà được một ngôi chùa. Như nói rằng do cuộn tóc đặc biệt của cô Tư mà người ta góp đủ tiền cất được chùa cho cô, thì nói vậy không đúng. Vì khi người ta xuống Giồng Trôm xem tóc, mà gặp cô Tư không tu gì hết, thì ai đâu nghĩ đến chuyện cất chùa cho cô? Tam Bảo oai linh, không phải cứ có tiền là làm được chùa đâu.

Rời chùa Huệ Phước, chúng tôi đi Bình Đại ngang qua Cổng đập Ba Tri. Đường xấu, quá nhiều bụi và khi đến địa phận Ba Tri thì khí hậu đổi khác thấy rõ: khô hơn và trong gió có mùi mặn. Qua nhiều lần hỏi đường thì chúng tôi đến được Vạn Phước, chùa có ông Phật to. Vừa đến gần chùa, người ta có thể nhận ra ngay Vạn Phước đã được xây dựng theo mô hình chùa ở các khu du lịch ngày nay, vàng rực và màu mè kiểu cách. Nghĩ đến mô hình du lịch tâm linh ngày nay ở Việt Nam, các nhà kinh doanh đã sử dụng những hình ảnh chùa chiền, tượng đài, chuông trống pháp khí... của Phật giáo để làm kinh tế. Điều này chắc rằng đã ảnh hưởng đến hình ảnh cao đẹp và thiêng liêng của Phật giáo trong lòng mọi người. Với những ngôi chùa như thế, chánh pháp đã bị hiểu lầm (*phước hữu vi có thể giải quyết được chuyện sanh tử*), những hình ảnh thiêng liêng bị bôi nhọ (*một hội đồng các vị Phật to lớn, sặc sỡ, lẫn lộn giữa đám đông ồn ào*), và Phật giáo đã bị lợi dụng mà giáo hội không hề lên tiếng (*khi dùng văn hóa Phật giáo để kinh doanh, người ta có xin phép giáo hội Phật giáo chưa, có chia phần trăm lợi nhuận không?*).

Chư Tăng ra chào khách từ đầu cổng. Khi chúng tôi vào trong, thầy tri khách mời chúng tôi ngồi uống nước trà. Tôi bật thiệp xã giao:

– Minh thật tình không rõ làm thế nào mà thầy trụ trì nơi đây làm được ngôi chùa như thế này? Nghe nói chỉ mới có mấy năm phải không?

Thầy tri khách mỉm cười. Tôi chỉ hình trên tường, tiếp tục:

- Thầy trụ trì phải không?
- Dạ, đại đức Phước Chí.
- Đại đức bao nhiêu tuổi?
- 39, sư.
- Nghe nói ở đây có 30 thầy luôn à?
- Dạ, hơn 30.
- Ui cha, thật là khó! Đất này mình xin à?
- Mua hết đó, sư.

Uống trà một lát thì thầy tri khách ra ngoài, sau đó thầy trụ trì vào. Thầy trụ trì mặc bộ đồ màu vàng, mắt hơi đỏ, tướng mập mạp. Thầy chào hỏi khách:

– Quý sư ở xa đến?

– Dạ, nghe đồn về chùa đây, nên hôm nay huynh đệ tìm đến thăm.

Trà nước một lát thì thầy Phước Chí kể hồi nhỏ đi bắt cua nuôi bà, nuôi mẹ, một lần gặp hai con rắn khổng lồ to cả ôm, mắt bằng cái chén. Thầy sợ quá xỉu, khi tỉnh lại thấy mình đang nằm dưới một cây đa, chắc là bọn rắn tha đến. Mọi người hít hà. Tôi xới lời:

– Đất này mình mua à?

– Không, đất của gia đình hết đó, sư.

– Ui cha, làm được thế này! Khó nhất là độ được 30 đệ tử!

– Tui độ hơn 95 người xuất gia lận.

Tôi và sư Hạnh cùng chặc lưỡi. Thầy tiếp:

– Trò là đệ tử út của ngài Mẫu Trầu đó.

Tôi thốt lên:

– Hòa thượng Thiện Phước!

– Dạ, hòa thượng thượng Thiện hạ Phước. Con xuất gia sau khi ngài đã tịch, nhưng pháp thân của ngài dựa vào con đó, sư!

– Vậy ha?

Thầy tâm sự:

– Trụ trì một chùa đã khó, mà mình có đến sáu ngôi chùa lận, cực quá. Chắc sau phải giao bớt cho các đệ tử.

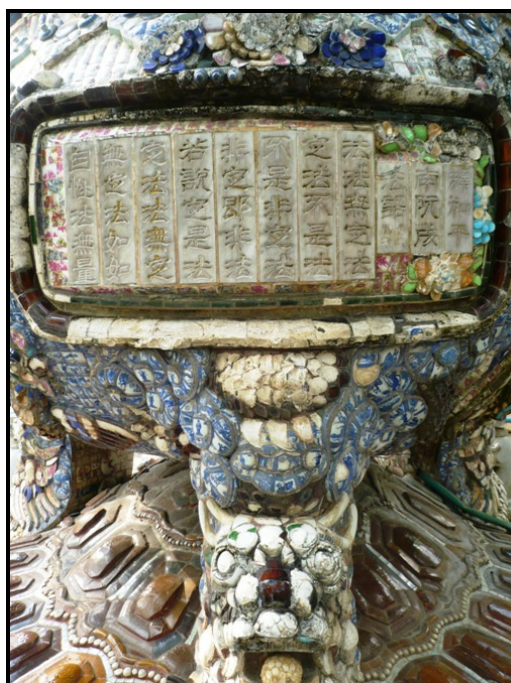
Tôi hỏi:

– Sáu chùa ở đâu, thầy?

– Vũng Tàu, Sóc Trăng, Đà Lạt, ở đây... Mình không muốn ai biết mình trụ trì sáu ngôi chùa, nên chỉ có mấy đệ tử ruột mới biết thôi!

Mới gặp lần đầu mà thầy đã cho tôi biết những chuyện không muốn cho ai biết, lạ thật! Ngồi chơi một lát rồi chúng tôi xin phép đi lễ Phật, vẫn cảnh rồi về, không ở lại dùng cơm. Lần đi về, hai xe theo đường lớn về thẳng, mất 75 phút thì tới Tịnh xá Bình Phước. Sau khi ăn cơm xong, Thiện Bình về nhà gần đó nghỉ, Thiện Khánh ở lại đến chiều mới về Mõ Cày.

Sáng ngày 23, ngày kế tiếp, sư Hạnh chở tôi qua Cồn Phụng trước khi đi Mõ Cày. Cồn Phụng tôi đã tham quan hai lần rồi, nhưng dịp này tôi muốn ghé qua để lấy bài kệ của ông Hai Đạo Dừa thôi. Bài kệ đó được căn trên thành một cái đỉnh lớn, gồm tám câu chữ Hán, mỗi câu năm chữ.



Pháp ngữ của ngài Thích Hòa Bình – Nam Nguyễn Thành, khắc năm 1972 trên một cái đỉnh tại chùa Nam Quốc Phật ở Cồn Phụng.

Đây là phần Hán âm bài pháp ngữ của ngài Thích Hòa Bình:

Thích Hòa Bình
Nam Nguyễn Thành
Pháp ngữ²

Pháp pháp vô định pháp
Định pháp bất thị pháp
Bất thị phi định pháp
Phi định tức phi pháp.
Nhược thuyết định thị pháp
Định pháp pháp vô định
Vô định pháp như như
Tự tánh pháp vô lượng.

Tạm dịch nghĩa: Mỗi pháp không có một giá trị cố định như cái thức phàm tình thường đánh giá và bảo thủ. Bản tánh có công năng ứng biến vô lượng pháp. Hãy để tâm được như như để khế hợp với chỗ nhiệm mầu đó, đừng đấu tranh ý thức hệ nữa.

Tạm dịch kệ:

Mỗi pháp không cố định
Cố định chẳng phải nó,
Cũng chẳng phải không định
Không định cũng trái nó.
Nếu nói chắc đúng pháp

² Pháp ngữ: những lời dạy cốt lõi về chơn lý. Bài kệ này quá cô đọng, có 12 chữ pháp, tám chữ định.

Thì vừa pháp, không định
Không phải quấy; thản nhiên
Tánh ta pháp vô lượng.

Rời khỏi Côn Phụng, nơi có di tích Nam Quốc Phật Tự của ông Hai Đạo Dừa, hai huynh đệ đi về Mõ Cày Nam thăm mộ Sư Vãi Bán Khoai, nhưng rất tiếc là không có ai thuyết minh về hành trạng của ngài cả. Rời khỏi mộ trời cũng đã trưa, chúng tôi qua thăm nhà Thiện Khánh và ăn lẩu rồi về.

Ba ngày làm khách ở Bình Phước, tôi đã được thăm Côn Phụng, tham quan quê ông Hai Đạo Dừa, thăm cô Tư Tóc Dài ở Giồng Trôm, ghé Chùa Vạn Phước ở Bình Đại, thăm mộ Sư Vãi Bán Khoai ở Mõ Cày Nam và dĩ nhiên là đã tiếp xúc với hòa thượng Huệ Ngộ trụ trì tịnh xá. Được đi nhiều như thế là do sư Hạnh rất hiếu khách, đã nhiệt tình chở tôi đi khắp Bến Tre giới thiệu mọi điểm đặc biệt của tỉnh nhà. *(Sau này sư mới cho biết là đạo đó sư mới tập lái xe, may là lúc chạy xe vào chùa Nam Quốc Phật trên đường hẹp gồ ghề không bị té, do có tôi ngồi sau phụ chống chân!)*

Qua những tiếp xúc tìm hiểu, điều đặc biệt nhất về xứ Nam Bộ mà tôi đã cảm nhận được là xứ sở này có nhiều kỳ nhân dị sĩ, nếu nói theo kiểu phim kiếm hiệp thì đây là vùng ngọa hổ tàng long, ẩn bên trong cái vẻ xuề xòa mộc mạc đặc trưng của Nam Bộ. Đến như một ông lão bán khoai mà cũng đã tạo nên được biết bao sự hâm mộ tưởng nhớ trong dân gian:

Cảm thương ông lão bán khoai
Vì yêu dân chúng chẳng nài nắng mưa!
